TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANHHOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 09/03/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tùng và Bà Vi Thị Hương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lâu Văn Chứ, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09/03/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 06/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 24/02/2023. Đối với bị cáo:

Họ và tên **Vàng A C**, sinh năm 1966. Tên gọi khác: Không.

Quê quán: Xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nơi ĐKHKTT: Bản Khằm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Vàng A D (Đã chết) và bà: Giàng Thị D (Đã chết). Vợ Giàng Thị P, sinh năm 1968. Bị cáo có 03 con lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1987.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/10/2022, chuyển tạm giam ngày 16/10/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K – Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 07/10/2022, Tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã Trung Lý, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Thanh Hóa, Đồn biên phòng Trung Lý - BĐBP tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang bị cáo

Vàng A C, sinh năm 1966, trú ở bản Khằm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát. Thu giữ trong túi da màu đen, có dây đeo màu đen của bị cáo đang đeo trên người có: 17 (Mười bảy) viên nén hình trụ tròn màu hồng và 01 (Một) viên nén hình trụ tròn màu xanh; 01 (Một) gói nilon màu hồng, bên trong chứa 01 (Một) cục bột màu trắng dạng nén bị cáo khai nhận đó là Hồng phiến và Hêrôin. Mục đích bị cáo mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang, đưa bị cáo cùng toàn bộ tang vật liên quan về trụ sở Công an xã Trung Lý để điều tra, làm rõ.

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai nhận: Ngày 30/9/2022, bị cáo đang đi bộ một mình ở đường Quốc lộ 15C thuộc địa phận bản Khằm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát thì có gặp một người đàn ông lạ mặt (Bị cáo không biết, tên tuổi, địa chỉ của anh ta). Lúc này, bị cáo hỏi và mua ma túy với người đàn ông này số tiền là 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) thì được anh ta đồng ý. Sau đó người này nhận tiền rồi lấy từ trong người ra đưa cho bị cáo 01 (Một) gói nilon màu xanh và nói *"Bên trong có ma túy là Hêrôin và Hồng phiến"*. Bị cáo cầm gói ma túy đó mà không mở ra xem mà đi về nhà luôn, còn người đàn ông bán ma túy cho bị cáo đi đâu, làm gì bị cáo không biết. Khi về đến nhà bị cáo mở gói ma túy vừa mua được ra kiểm tra rồi gói riêng một cục Hêrôin bằng gói nilon màu hồng, sau đó cất giấu toàn bộ Hêrôin và hồng phiến đó vào túi da màu đen và đeo trên người. Đến sáng ngày 01/10/2022 có một người phụ nữ dân tộc Mông lạ mặt (Bị cáo không biết tuổi và địa chỉ người này) đến nhà bị cáo để hỏi mua ma túy với bị cáo, bị cáo đồng ý và đã bán cho người phụ nữ này 01 (Một) viên Hồng phiến với giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) sau khi bán ma túy xong, người phụ nữ đó đi đâu, làm gì bị cáo không biết. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 07/10/2022, khi bị cáo đang ở nhà thì bị cơ quan chức năng kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 3511/KL-KTHS ngày 24/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 17 (Mười bảy) viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì mặt trước ghi chữ "Vật chứng thu giữ của Vàng A C" niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,686g (Một phẩy sáu tám sáu gam) loại Methamphetamine.

- 01 (Một) viên nén hình trụ tròn màu xanh của phong bì mặt trước ghi chữ "Vật chứng thu giữ của Vàng A C" niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,082g (Không phẩy không tám hai gam) loại Methamphetamine.

- Cục bột trắng của phong bì mặt trước ghi chữ "Vật chứng thu giữ của bị cáo Chu" niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,059g (Không phẩy không năm chín gam) loại Hêrôin.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-ML ngày 05/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Vàng A C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi Mua bán trái

phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Tuyên: Bị cáo phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 251 BLHS;

Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nương rẫy, thu nhập thấp, nên không có tính khả thi.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được hành vị cá nhân, mua ma túy về sử dụng, ai hỏi mua thì bán kiếm lời để lấy tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS mà đại diện VKS đã đề nghị. Đề nghị HĐXX xử mức án thấp nhất, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với quan điểm bào chữa, không thay đổi, không bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo mua ma túy về sử dụng cho bản thân và có ai hỏi mua thì bán để kiếm lời, thực tế sau đó đã bán ma túy cho một người phụ nữ một lượng ma túy, với số tiền là 20.000đ, số ma túy thu giữ còn lại của bị cáo là 1,827g (Một phẩy tám hai bảy gam) ma túy các loại, với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Với tính chất vụ án, hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết chất ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý Mua bán với mục đích kiếm lời; hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người nghiện chất ma túy; Nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

5. Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Đề nghị của đại diện viện kiểm sát Mường Lát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp về hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ.....". Nhưng xét bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, lại là người nghiện ma túy, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7]. Xét về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 túi da màu đen, có dây đeo, đã qua sử dụng, đây là dụng cụ bị cáo cất giấu ma túy, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 20.000đ bị cáo bán ma túy mà có, sau đó bị cáo chi tiêu cá nhân hết, đây là tiền bị cáo phạm tội mà có, nên cần phải truy thu của bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

[8]. Xét về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí, nên HĐXX miễn tiền án phí HSST cho bị cáo; Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9]. Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bi cáo, do bị cáo khong biết tên tuổi, địa chỉ của người này, nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với người phụ nữ đã mua ma túy của bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ củ người này, nên Cơ quan CSĐT không có đủ sở sở để mở rộng điều tra.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự;

Về tội danh: Tuyên, bị cáo Vàng A C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vàng A C **36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (07/10/2022).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 01 Phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định ghi vụ Vàng A C được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T, Nguyễn Trần Đ, Phạm Văn H và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự làm giáp lai.

- 01 túi da màu đen, có dây đeo, đã qua sử dụng.

Vật chứng trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 32/2023/TV-CCTHADS ngày 06/01/2023 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Truy thu đối với bị cáo Vàng A C số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên miễn tiền án phí HSST cho bị cáo Vàng A C.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự căn cứ Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Tiến Dũng

Nơi nhận:
- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ - Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS - Công an H. Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.